TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 40/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 30/10/2024
V/v tranh chấp ly hôn, con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phùng Thị Thu Hường

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Huy Trụ và ông Đỗ Minh

- ***Thư ký phiên toà:*** Ông Vũ Đức Minh - Thư ký tòa án Toà án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Hương Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2024 tại Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 301/2024/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2024 về tranh chấp "Ly hôn và con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2024/QĐXXST –HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1997; trú tại: Khu 3, xã Lương Nha, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Anh Tạ Hùng L, sinh năm 1994; trú tại: Tổ 3, khu Tân Việt, phường Tân Dân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

(Hiện đang chấp hành án tại Đội 20, Phân trại 1, Trại Giam Vĩnh Quang, Cục C10, Bộ Công An)

(Các đương sự đều có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

1. Về quan hệ hôn nhân:

- Nguyên đơn chị Ngọc trình bày: Chị và anh Linh kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 21/11/2019 tại UBND phường Tân Dân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được một thời gian, sau đó thì xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, đã được gia đình hai bên khuyên giải nhưng không khắc phục được. Trong quá trình chung sống anh Linh có quan hệ tình cảm với nhiều người phụ nữ khác. Vào năm 2021 thì anh Linh vướng vào tệ nạn xã hội cụ thể

là tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy và dẫn đến phải đi chấp hành án tại Trại giam Vĩnh Quang. Vào năm 2023 thì do điều kiện kinh tế khó khăn, nên chị đã đi ra nước ngoài để sinh sống và làm việc. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh Linh.

Bị đơn anh Tạ Hùng L trình bày: Thời gian kết hôn, quá trình chung sống như nguyên đơn trình bày ở trên là đúng. Anh xác định trước khi anh phải đi chấp hành án thì cuộc sống vợ chồng không có mâu thuẫn, kể cả những cãi vã trong cuộc sống, chỉ trong thời điểm anh phải đi chấp hành án thì mới phát sinh mâu thuẫn, chị Ngọc vẫn thi thoảng vào thăm anh ở trong trại giam. Nay chị Ngọc xin ly hôn, anh không đồng ý ly hôn do giữa vợ chồng chưa thống nhất được về tài sản chung, nợ chung và công sức đóng góp. Nếu chị Ngọc kiên quyết xin ly hôn thì anh cũng không đồng ý ly hôn.

2. Về con chung:

Vợ chồng đều xác nhận có 01 con chung là cháu Tạ Phúc Lâm, sinh ngày 08/05/2020.

Khi ly hôn hai bên thỏa thuận: Chị Ngọc trực tiếp nuôi dưỡng con chung, anh Linh không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị Ngọc tự nguyện không yêu cầu.

3. Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Nguyên đơn và bị đơn đều tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa,

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn và con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản chung.

Bị đơn vắng mặt tuy nhiên có quan điểm tại bản tự khai là không đồng ý ly hôn do vợ chồng chưa thống nhất được về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp. Bị đơn giữ nguyên quan điểm không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký Tòa án và Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn thực hiện đúng quy định pháp luật tuy nhiên bị đơn không thực hiện đúng quy định, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa hai lần không có lý do.

Về nội dung vụ án: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Ngọc ly hôn anh Linh; giao con chung là cháu Tạ Phúc Lâm cho chị Ngọc trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung; anh Linh không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị Ngọc tự nguyện không yêu cầu. Về án phí: Chị Ngọc phải chịu án phí ly hôn theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

- Xác định quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và con chung thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Do bị đơn có nơi cư trú tại phường Tân Dân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ nên Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ thụ lý, xét xử là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về sự có mặt, vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn và bị đơn đều có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt chị Ngọc, anh Linh là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy rằng:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngọc và anh Linh kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND phường Tân Dân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Chị Ngọc có quan điểm nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, đã được gia đình hai bên khuyên giải nhưng không khắc phục được. Trong quá trình chung sống anh Linh có quan hệ tình cảm với nhiều người phụ nữ khác. Vào năm 2021 thì anh Linh vướng vào tệ nạn xã hội cụ thể là tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy và dẫn đến phải đi chấp hành án tại Trại giam Vĩnh Quang còn anh Linh trình bày thì trước khi anh vào tù thì vợ chồng không có mẫu thuẫn, kể cả cãi vã trong cuộc sống.

HĐXX nhận định rằng hiện nay anh Linh đang chấp hành án tại Trại giam, anh Linh cho rằng vợ chồng không có mâu thuẫn, tuy nhiên chính bản thân anh Linh là người làm cho cuộc sống hôn nhân hiện nay trở nên trầm trọng, anh Linh biết rõ hành vi phạm tội là vi phạm pháp luật tuy nhiên vẫn thực hiện và dẫn đến hậu quả vợ chồng không thể sống chung, không thể gặp gỡ thường xuyên, khiến cho chị Ngọc thiếu vắng đi tình cảm của người chồng, con thiếu vắng tình cảm của bố, gia đình ly tán. Sau khi anh Linh đi chấp hành án, do điều kiện kinh tế khó khăn chị Ngọc đã phải đi ra nước ngoài để lao động kiếm thu nhập. Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, chị Ngọc vẫn kiên quyết xin ly hôn điều đó chứng tỏ về tình trạng quan hệ hôn nhân đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng đã không còn. Điều này là phù hợp với xác minh của Tòa án về mâu thuẫn và nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn tại chính quyền địa phương.

Như vậy, xét thấy tình trạng hôn nhân của vợ chồng chị Ngọc, anh Linh đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt

được nên cần cho anh chị ly hôn theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp.

2.2. Về con chung: Vợ chồng đều xác nhận có 01 con chung là Tạ Phúc Lâm, sinh ngày 08/5/2020.

Hai bên đã thống nhất thỏa thuận để chị Ngọc trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Anh Linh không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị Ngoc tự nguyện không yêu cầu.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Nguyên đơn và bị đơn đều không đề nghị Tòa án giải quyết; Tòa án giành quyền khởi kiện về việc chia tài sản chung của vợ chồng cho các đương sự bằng một vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

[3]. Về án phí: Chị Ngọc phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 5, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273, Điều 280, khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc. Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị N

- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị N được ly hôn anh Tạ Hùng L

- Về con chung: Giao con chung là cháu Tạ Phúc Lâm, sinh ngày 08/5/2020 chị Ngọc được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Anh Linh không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị Ngọc tự nguyện không yêu cầu.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Tòa án không xem xét giải quyết và giành quyền khởi kiện về việc chia tài sản chung của vợ chồng cho các đương sự bằng một vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị N phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm

Xác nhận chị Ngọc đã nộp đủ 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí sơ thẩm theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003136 ngày 09/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND thành phố Việt Trì;
- UBND phường Tân Dân, Việt Trì, Phú Thọ;
- Lưu: HSVA,VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà



Phùng Thị Thu Hường